

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 13-7-2022

“V/v tranh chấp về hôn nhân và
gia đình – Cấp dưỡng nuôi con,
chia tài sản sau ly hôn và yêu cầu
tuyên bố hợp đồng vô hiệu”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Thọ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Việt Thanh
2. Bà Bùi Thị Hoàng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Bùi Thị Tuyết Nga là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh
phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Bích Thuyền – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 07 và 13 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh
Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 211/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng
10 năm 2021, “Về việc tranh chấp về hôn nhân và gia đình – Cấp dưỡng nuôi con, chia tài
sản chung sau ly hôn và yêu cầu tuyên bố hợp đồng vô hiệu” theo Quyết định đưa vụ án ra
xét xử số: 94/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 22 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên
tòa số 141/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 22 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đoàn Thị Mỹ H, sinh năm: 1972;

Địa chỉ: Số 190, đường 30/4, tổ 16, khóm 2, phường 1, tỉnh Cao Lãnh,
tỉnh ĐT.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Số , tổ 15, ấp 1, xã Mỹ Tân, TP. Cao Lãnh, tỉnh ĐT.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là bà Phan Thị Bé T, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Số A45, khu dân cư khóm Hòa Khánh, phường 2, tỉnh phố Sa Đéc,
tỉnh Đồng Tháp.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông L là Luật sư Lê Thị Vân L - Văn
phòng Luật sư Lê L, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Hồ Thị HI, sinh năm 1943;

Người đại diện theo ủy quyền của bà HI là Bà Đoàn Thị Mỹ H, sinh năm: 1972;

Cùng địa chỉ: Số 190, đường 30/4, tổ 16, khóm 2, phường 1, tỉnh phố Cao
Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bà Nguyễn Ngọc Băng TA, sinh năm 1997;
Địa chỉ: Tổ 15, ấp 1, xã Mỹ Tân, tHnh phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.
3. Văn phòng Công chứng ĐT;
Địa chỉ: Số , Nguyễn Trãi, thị trấn Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(Bà H, bà T, Luật sư Lê Thị Vân L có mặt tại phiên tòa; Các đương sự còn lại vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- *Nguyên đơn bà Đoàn Thị Mỹ H trình bày:* Bà H và ông Nguyễn Ngọc L đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 225/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 24/9/2019 của Tòa án nhân dân tHnh phố Cao Lãnh; Khi ly hôn: Con chung giữa bà H với ông L là: Nguyễn Bảo Duy, sinh ngày 09/02/2006 do bà H trực tiếp nuôi dưỡng, bà H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con và về tài sản chung hai bên tự thỏa thuận.

Nay bà H yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung tên: Nguyễn Bảo Duy, sinh ngày 09/02/2006, với mức cấp dưỡng là $\frac{1}{2}$ mức lương cơ sở/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 7/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Chiếc xe ô tô hiệu Honda Civic, biển số 66A-010.92 là tài sản chung của bà H và ông L, hiện nay do ông L đã bán cho bà Nguyễn Thị Băng TA đứng tên chủ sở hữu, bà H thống nhất xe có giá là 84.000.000 đồng. Bà H yêu cầu ông L chia $\frac{1}{2}$ giá trị xe và bà được nhận 42.000.000 đồng.

Bà H rút yêu cầu đối với yêu cầu tuyên bố hợp đồng mua bán xe số 4611 ngày 23/7/2021 giữa ông Nguyễn Ngọc L với bà Nguyễn Thị Băng TA đối với xe ô tô hiệu Honda Civic, biển số 66A-010.92 là vô hiệu.

Phản yêu cầu của ông L, bà H không chấp nhận:

Đối với yêu cầu của ông L được chia $\frac{1}{2}$ giá trị căn nH tại số 190, đường 30/4, Phường 1, tHnh phố Cao Lãnh với số tiền là 150.000.000 đồng. Về giá trị căn nH ông L yêu cầu thì bà H thống nhất căn nH có giá là 300.000.000 đồng.

Bà H xác định căn nH nói trên là của bà Hồ Thị HI. Khi bà H và ông L kết hôn năm 1999 thì sống chung với bà HI. Năm 2000, bà HI được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nH ở và quyền sử dụng đất tại thửa đất số 447, tờ bản đồ số 09, tại địa chỉ số 122 (nay là 190), đường 30/4, Phường 1, tHnh phố Cao Lãnh. Năm 2019 bà H và ông L ly hôn, đến tháng 4 năm 2021 bà HI sửa chữa mới toàn bộ căn nH, chi phí do bà HI chi trả toàn bộ. Do đó, bà H không đồng ý với yêu cầu của ông L được chia $\frac{1}{2}$ giá trị căn nH với số tiền là 150.000.000 đồng.

Bà H cũng không đồng ý với việc ông L yêu cầu chia công sức đóng góp là tiền ông L đưa bà H để mua các tài sản là Tivi, tủ lạnh, bàn ghế... với số tiền ông L yêu cầu bà H trả giá trị là 42.000.000 đồng. Tất cả các tài sản nói trên là của bà HI, không phải là tài sản của bà H và ông L.

- Bị đơn là ông Nguyễn Ngọc L trình bày:

Ông L đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung tên: Nguyễn Bảo Duy, sinh ngày 09/02/2006, với mức cấp dưỡng là $\frac{1}{2}$ mức lương cơ sở/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 7/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi theo yêu cầu của bà H.

Ông L yêu cầu được chia $\frac{1}{2}$ giá trị căn nhà tại số 190, đường 30/4, Phường 1, thành phố Cao Lãnh với số tiền là 150.000.000 đồng. Tại phiên tòa, ông L thay đổi yêu cầu và yêu cầu bà H chia công sức đóng góp là tiền ông L đưa bà H để mua các tài sản: Tivi, tủ lạnh, bàn ghế... với số tiền ông L yêu cầu bà H trả giá trị là 42.000.000 đồng.

Không đồng ý chia giá trị chiếc xe ô tô hiệu Honda Civic, biển số 66A-010.92 cho bà H do xe là tài sản cá nhân của ông L; thống giá trị xe do Hội đồng định giá định.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị HI trình bày: Căn nhà tại số 190, đường 30/4, Phường 1, thành phố Cao Lãnh mà ông L yêu cầu chia giá trị là thuộc quyền sở hữu của bà HI. Năm 2000 bà HI được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất tại thửa đất số 447, tờ bản đồ số 09, tại địa chỉ số 122 (nay là 190), đường 30/4, Phường 1, thành phố Cao Lãnh. Không phải là tài sản chung của H và L.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Ngọc Băng TA trình bày: Không đồng ý hủy hợp đồng mua bán xe số 4611 ngày 23/7/2021, không đồng ý giao xe theo yêu cầu của bà H do chị TA mua và sở hữu xe hợp pháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan còn lại trong vụ đã được Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho nhưng vắng mặt và không có ý kiến, yêu cầu trong vụ án.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông L đề nghị: Chấp nhận yêu cầu của ông L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh tham gia phiên tòa phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định tố tụng dân sự; người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng;

Căn cứ các Điều 33, 59, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình; đề nghị:

Công nhận sự thỏa thuận của đương sự về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Ông L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi Nguyễn Bảo Duy, sinh ngày 09/02/2006, kể từ ngày xét xử sơ thẩm đến khi con chung đủ 18 tuổi; mức cấp dưỡng bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương cơ sở theo quy định của Nhà nước.

- Chấp nhận yêu cầu của bà H về việc yêu cầu chia tài sản chung. Ông L có trách nhiệm trả lại cho bà H giá trị $\frac{1}{2}$ xe ô tô với số tiền là 42.000.000 đồng.

- Không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông L về việc yêu cầu chia tài sản chung là công sức đóng góp để mua các tài sản trong nhà giá trị là 42.000.000 đồng.

Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của của bà H về việc yêu cầu tuyên bố hợp đồng mua bán xe ô tô ngày 23/7/2021 giữa ông Nguyễn Ngọc L với bà Nguyễn Thị Băng TA là vô hiệu.

- Án phí và chi phí tố tụng: Đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản sau khi ly hôn, yêu cầu tuyên bố hợp đồng vô hiệu, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là “Tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản sau ly hôn và yêu cầu tuyên bố hợp đồng vô hiệu”. Bị đơn ông Nguyễn Ngọc L có địa chỉ tại: THnh phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tHnh phố Cao Lãnh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Đối với bà Nguyễn Ngọc Băng TA có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và Văn Phòng công chứng Đồng Tháp đã được Tòa án nhân dân tHnh phố Cao Lãnh triệu tập hợp lệ đến phiên toà xét xử lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt, không lý do. Căn cứ theo quy định Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến Hnh phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt những người này.

Xét việc bà H rút yêu cầu đối với yêu cầu tuyên bố vô hiệu hợp đồng mua bán số 4611 ngày 23/7/2021 giữa ông Nguyễn Ngọc L với bà Nguyễn Thị Băng TA là tự nguyện và phù hợp nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử yêu cầu này.

Xét việc tại phiên tòa, ông L thay đổi yêu cầu phản tố và ông L yêu cầu chia công sức đóng góp là tiền ông L đưa bà H để mua các tài sản: Tivi, tủ lạnh, bàn ghế... với số tiền ông L yêu cầu bà H trả giá trị là 42.000.000 đồng. Xét thấy, việc ông L thay đổi yêu cầu là không vượt quá phạm vi yêu cầu ban đầu nên được xem xét giải quyết.

[3] Xét thấy, ông L với bà H ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 225/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 24/9/2019 của Tòa án nhân dân tHnh phố Cao Lãnh. Theo quyết định ly hôn thì: Con chung Nguyễn Bảo Duy, sinh ngày 09/02/2006 do bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn bà H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung bà H và ông L tự thỏa thuận.

Tại phiên tòa, bà H và ông L thỏa thuận ông L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Hng tháng với mức cấp dưỡng là $\frac{1}{2}$ mức lương cơ sở/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 7/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Xét thấy, thỏa thuận giữa bà H và ông L là tự nguyện và phù hợp quy định pháp luật nên công nhận.

Chiếc xe ô tô hiệu Honda Civic, biển số 66A-010.92 do ông Nguyễn Ngọc L đứng tên chủ sở hữu, mua năm 2013 là tài sản được hình tHnh trong thời kỳ hôn nhân giữa bà H và ông L. Ông L cho rằng xe ô tô là tài sản của cá nhân ông nhưng ông L không có chứng cứ để chứng minh. Năm 2019, bà H và ông L ly hôn, đến năm 2020 ông L đã bán cho bà Nguyễn Thị Băng TA, hiện nay bà TA đứng tên chủ sở hữu; theo biên bản định giá ngày 10/3/2022 và bà H, ông L thống nhất xe có giá là 84.000.000 đồng. Do vậy, bà

H yêu cầu ông L chia đôi giá trị xe và bà được nhận 42.000.000 đồng là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Xét việc, ông L yêu cầu chia công sức đóng góp vào tài chung là tiền đã đưa cho bà H để mua các tài sản là Tivi, tủ lạnh, bàn ghế... và yêu cầu bà H chia giá trị với số tiền là 42.000.000 đồng. Ông L không cung cấp được chứng cứ chứng minh ông có công sức đóng góp để mua các tài sản nói trên. Mặt khác, các tài sản này là các tài sản trong căn nhà thuộc quyền sở hữu của bà HI. Bà HI và bà H đều khẳng định là các tài sản này là của bà HI mua để sử dụng trong gia đình. Ông L cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh các tài sản nói trên là tài sản chung của ông và bà H mua trong thời kỳ hôn nhân. Do vậy, yêu cầu của ông L là không căn cứ.

[5] Xét đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông L là có căn cứ và phù hợp một phần như đã phân tích ở trên nên chỉ chấp nhận một phần.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh là có căn cứ và phù hợp như đã phân tích ở trên nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 2.100.000 đồng và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.520.000 đồng, theo biên lai thu số 0007540 ngày 03/12/2020, biên lai thu số 0015450 ngày 04/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Bà H còn được nhận lại số tiền 1.420.000 đồng.

Ông L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm gồm: 300.000 đồng cấp dưỡng nuôi con, 2.100.000 đồng chia tài sản chung và 2.100.000 đồng tiền án phí yêu cầu không được chấp nhận; tổng cộng là 4.500.000 đồng và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.750.000 đồng, theo biên lai thu số 0007814 ngày 26/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Ông L còn phải nộp số tiền 750.000 đồng.

[8] *Chi phí tố tụng*: Căn cứ các Điều 157 và 165 Bộ luật tố tụng dân sự;

Chi phí thẩm định do ông L đã nộp tạm ứng 600.000 đồng và chi xong; Ông L phải chịu số tiền này.

Chi phí định giá do bà H đã nộp tạm ứng 500.000 đồng và chi xong; bà H và ông L mỗi người phải chịu $\frac{1}{2}$ số tiền này. Do vậy, ông L phải nộp 250.000 đồng và bà H được nhận số tiền này.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 147, Điều 157, Điều 165, Điều 227, Điều 228, Điều 244 Bộ Luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 357 và 468 Bộ Luật dân sự;

Áp dụng các Điều 33, 59, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng các Điều 26, 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đình chỉ xét xử yêu cầu của bà H về việc yêu cầu tuyên bố hợp đồng vô hiệu đối với hợp đồng số 4611 ngày 23/7/2021 giữa ông Nguyễn Ngọc L với bà Nguyễn Thị Băng TA.

Chấp nhận yêu cầu của bà Đoàn Thị Mỹ H.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Công nhận sự thỏa thuận giữa bà Đoàn Thị Mỹ H và ông Nguyễn Ngọc L: Ông L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Bảo Duy, sinh ngày 09/02/2006, cấp dưỡng Hng tháng với mức cấp dưỡng bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương cơ sở, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7/2022 cho đến khi Nguyễn Bảo Duy đủ 18 tuổi;

- Về tài sản chung:

Buộc ông Nguyễn Ngọc L có nghĩa vụ trả $\frac{1}{2}$ giá trị xe ô tô hiệu Honda Civic, biển số 66A-010.92 cho bà Đoàn Thị Mỹ H với số tiền 42.000.000 (Bốn mươi hai triệu) đồng.

Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Ngọc L về việc yêu cầu bà Đoàn Thị Mỹ H chia công sức đóng góp vào tài sản chung với số tiền là 42.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi Hình án có quyền chủ động quyết định thi Hình án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi Hình án của người được thi Hình án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi Hình án) cho đến khi thi Hình án xong, tất cả các khoản tiền Hng tháng bên phải thi Hình còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi Hình án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- *Án phí dân sự sơ thẩm:*

Bà H phải nộp 2.100.000 đồng và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.520.000 đồng, theo biên lai thu số 0007540 ngày 03/12/2020, biên lai thu số 0015450 ngày 04/5/2021 của Chi cục Thi Hình án dân sự tHnh phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Bà H còn được nhận lại số tiền 1.420.000 đồng.

Ông L phải nộp tổng cộng là 4.500.000 đồng và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.750.000 đồng, theo biên lai thu số 0007814 ngày 26/3/2021 của Chi cục Thi Hình án dân sự tHnh phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Ông L còn phải nộp số tiền 750.000 đồng.

- *Chi phí tố tụng gồm:*

Chi phí thẩm định do ông L đã nộp tạm ứng 600.000 đồng; Ông L phải chịu số tiền này.

Chi phí định giá do bà H đã nộp tạm ứng 500.000 đồng; bà H và ông L mỗi người phải chịu $\frac{1}{2}$ số tiền này. Do vậy, ông L phải nộp 250.000 đồng và bà H được nhận số tiền này.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng được tính kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS TPCL;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Phú Thọ